

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



CON NHÀ VÕ

Số 114

Truyện của NGỌC-GIAO

10 2.44

MÃ: 10 0125 — 3 tháng 3.00 — 5 tháng 6.1 — cả năm 12

V. một số A 10 0125 10.000 chỗ nhà xuất bản T. M. năm 1960.

Báo Truyền Bá ra chậm

Vì ở nhà quê, điện không có, việc in báo đã gặp nhiều khó khăn, nên số Truyền Bá trước ra chậm mất mấy hôm. Các độc-giả lượng thứ cho. Chúng tôi mong rằng số báo này ra đỡ chậm và số sau sẽ ra đúng ngày.

MOI XUẤT BẢN

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển III — của VŨ NGỌC-PHAN

Hơn 400 trang — 30 bức ảnh

Bản thường 4\$00 — Bản giấy lụa đỏ 5\$

trong « **Tu sách Tao Dân** »

Đã bắt đầu in quyển IV (tập thượng)

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hần, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

28, Phố hàng Ngang, Hanoi, giá mỗi 805

Autorisé (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)

Imp. Tân-Dân Mue-Xa - Hadong Tirage ex. — Le Gérant Vũ Đình-Long

CON NHÀ VÕ

TRUYỆN thuở xưa. Thuở xưa thường có những người tài giỏi, để làm gương sáng đến bây giờ. Truyện một cậu con trai và một cô con gái nhỏ, tuổi chừng mười bốn, mười lăm.

Giai võ giỏi, văn hay, giữ nghĩa với thầy, trọn trung với nước.

Gái cũng còn quyền, nghiên bút, hiếu với mẹ, cũng anh hùng xông pha rừng tên, sông máu, giã ơn vua.

*
* *

VẬY, thuở xưa, có một cậu con trai, sống tại một làng nho nhỏ, mặt vuông, mũi thẳng, mắt sắc mày gườm, tươi tỉnh tỉnh anh, họ Võ, tên Nguyên Lượng.

Một buổi sáng, trong một trường giảng văn, khảo võ.

Ba gian nhà gianh, trong bày rất sơ sài. Gian giữa kê một cái sập to, trước sập đặt một cái án thư, trên xếp toàn sách và nghiên bút học trò. Sát vách là một cái giá, cắm ba cây roi sắt to bằng bắp tay, dài quá đầu người, trên vách treo một thanh bảo kiếm, một cây cung cứng, một bao tên trúc.

Cụ già ngồi trên sập, râu tóc trắng như bông, da mặt răn răn, nhưng sắc vẫn hồng hào, đôi mắt sáng quắc, mình mặc áo vải nâu nhỏ, đầu chít khăn nhiễu tím.

Đó là cụ Ngô Sĩ Hùng, ông thầy dạy Lượng. Hôm ấy, cụ cho học trò nghỉ cả, chỉ có một Lượng đứng hầu bên sập, nghe văn sách.

Hồi đó vào khoảng cuối niên hiệu Cảnh hưng nhà Lê, bốn phương giặc cướp nổi như ong. Cụ Sĩ Hùng vốn là bậc có tài, ông cha làm quan triều Lê, tới đời cụ, thấy cuộc đời sắp đổi thay, họ Trịnh mất quyền, quân lính kiêu láo, trăm quan bó tay, cụ không chịu ra làm quan nữa, quay về quê dưỡng lão. Nhân thấy Võ nguyên-Lượng, con một nhà nghèo, ít tuổi mà thông minh, khỏe mạnh, cụ Sĩ Hùng bèn thu làm học trò dạy văn, luyện võ. Mới ít lâu Lượng đã tinh thông, bảo đâu biết đấy, cụ lấy làm yêu lắm, coi như con đẻ.

Lượng hàng ngày dùng cây roi sắt nặng 50 cân làm đồ binh khí, với thanh bảo kiếm làm vật tùy thân. Đến nghề bắn tên, Lượng lại càng tài giỏi, bắn trăm phát không sai phát nào.

Hôm ấy, cụ Sĩ Hùng giảng sách binh thư cho Lượng nghe. Lượng chăm chú nhớ từng câu từng chữ, Nghe xong, Lượng đem sách xuống phần học một lượt là nhớ hết không sót chữ nào.



Học bài xong, Lượm chiều lệ mọi ngày, xắn gọn quần áo, tới giá rút cây roi sắt, nhảy ra khu sân rộng đi một bài cho thầy xem. Ngọn roi đi vù vù, như gió bão. Múa roi xong, Lượm vào vách lấy cung tên ra chạy nhảy bắn bia hơn chục phát, không sai trệch phát nào. Lượm lại lấy kiếm ra múa, đường kiếm đi như chớp loáng. Cụ Sĩ Hùng ngồi nhìn Lượm múa kiếm, bỗng thốt ra lời :

— Bài kiếm ấy múa chưa đúng phép, để ta múa cho mà học theo từng bước một.

Nói đoạn, cụ xắn áo gọn gàng, tay rút thanh bảo kiếm trên án, nhảy ra giữa sân, chân đứng thành bộ, vừa bước vừa múa, đường kiếm rất linh hoạt. Lương chăm chú nhìn nhận, bước theo và múa theo, từ đầu đến cuối không sai.

Luyện tập xong, Lương theo cụ vào nhà. Cụ lại ngồi trên sập. Lương đứng một bên. Cụ sai Lương lấy đất, đắp thành hình thế sông núi, dùng đầu làm quân, dạy cho Lương hiểu địa lý để bày quân, lập trại, và dùng quân « kỳ » đặt quân « phục », với các phép đánh bộ, đánh ngựa, lập trận ở đồng bằng, hay ở núi rừng.

Có khi cụ bảo Lương lấy bẹ dừa, bẹ cau cho thật nhiều, hai thầy trò đem nhau ra sông, hai người giữ hai đội thuyền, diễn thành trận thủy chiến. Cụ dạy Lương phép đóng trại dưới nước, sai khiến quân trên mặt bể mặt sông, cùng cách dùng thuyền xung đột thuyền địch, dùng quân thủy đánh quân bộ của giặc, lui tới có phương, hiệu lệnh có phép, phòng khi trên mặt bể mênh mông sẽ không rối loạn.

Lương chăm chỉ luyện tập ghi nhớ không sót tý nào. Vì vậy, nhờ thầy hay dạy bảo, nên chẳng bao lâu Lương hoàn toàn là người văn hay võ giỏi, gồm cả trí lẫn dũng.

Sang năm sau. Mùa hè, giờ nằng chang chang, ngọn cỏ lá cây khô héo. Tối hôm tết Đoan ngũ, Lượng theo lệnh thầy bày mâm rượu ra giữa sân, thầy ngồi trên, trò ngồi dưới rót rượu hầu. Giăng sáng như ban ngày. Gió ào ào thổi trên cây lá. Hai thầy trò vừa đánh chén, vừa đánh cờ. Cờ xong ba ván, thầy trò lại nói chuyện đời. Cự Sĩ Hùng uống đã ngà say, tay nâng cao chén, mắt ngửa nhìn giăng sao. Đổng cự làm rơi chén rượu xuống mâm, cự ra ý hoảng hốt, trở tay lên giờ mà nói :

— Nguy to rồi, loạn đến nơi, điểm giờ hiện ra như thế, tránh làm sao được nữa.

Lượng nhìn theo ngón tay cự chỉ, thấy về phương đông bắc, mây đỏ kéo trịch lên giữa giờ, từng đám một giải ra như tóc xỏa, lẫn lẫn như máu. Trong bánh lái sao Bắc đẩu, cũng có vết đỏ ủa như hình cái dùi nhọn, chân mây một mẩu đỏ dăng lên cũng như tấm máu đào.

Lượng ngơ ngác nói :

— Thưa thầy, con chưa hiểu gì thiên văn, xin thầy giảng giải cho con biết.

Cự đứng dậy bước định phương hướng, rồi đứng yên, chỉ tay lên giờ, đẳng cho Lượng nghe :

— Cái mây đỏ như máu, giải rộng ra từng đám một, gọi là mây xích phát quý (mây tóc đỏ của quý) nó lẫn lẫn như hình mớ tóc xỏa vậy. Mây đó giải

xuống thành nào thành ấy mất, giải xuống làng nào làng ấy cháy. Còn cái vạch đỏ nhọn trong bánh lái sao Bắc đẩu, ấy là cái « sao giáo », thuộc về loài sao chổi, hiện ra phương nào, phương ấy có giặc đã nổi lên. Nay nó hiện trong sao Bắc đẩu, ứng giặc tới đánh lầu ngòi vua Lê, không sao tránh được.

Cụ đứng suy tính một lúc rồi tiếp :

— Chiều địa phương đông bắc, là giặc nổi Bắc Thành, đánh đến tận Hà nội, vận mệnh Lê Trịnh có lẽ nguy đến nơi.

Cụ xem xét, suy nghĩ một lúc rồi lại nói :

— Ta xem khí sắc vận mây đỏ kia, nó đã già quá, thế nào ở Bắc hà rồi đây cũng có nạn đao binh, người chết như rạ, vua Lê, chúa Trịnh tất nguy. Liệu sắc mây ấy, phỏng chừng hơn một tháng nữa, thành Hà nội phải mất, vua chúa phải bỏ chạy ra ngoài.

Nói đoạn, cụ Sĩ Hùng lại ngồi xuống thở dài. Lượng rót rượu khuyên mời. Cụ nói :

— Thày đây, cha ông mấy đời đời ơn vua Lê, áo dày cơm nặng. Nay thày biết đời sắp loạn, họ Trịnh mất quyền, thày mới quay về ẩn dật đợi thời, chỉ còn muốn giúp nước cứu dân trong cơn nước lửa đề báo đến triều Lê, nối chí ông cha. Vẫn biết cơ giới đã định, vận mệnh nhà Lê tới lúc suy tàn, nhưng thày còn tưởng nhớ ơn xưa, một lòng thương xót. Cơ hội này, thày phải từ biệt con, lần đường ra Bắc, tìm kế

giúp vua Lê, họa may thời thế có thay đổi chút nào chăng.

Một lúc tiệc tan, thầy trò đi nghỉ. Sáng hôm sau, cụ sửa soạn lên đường. Lượng xin đi theo, cụ bảo :

— Thầy đi chuyến này, giữa buổi loạn ly, con chưa nên theo làm gì. Cứ yên tâm ở nhà học tập, đợi thời là hơn hết.

Biết tính thầy quả quyết, Lượng không dám xin nài nữa. Cụ Sĩ Hùng với thanh kiếm thu dấu vào bên trong ống quần, cho người ta khỏi nghi ngờ, rồi ra đi. Lượng xách khăn gói, theo tiễn thầy ra khỏi làng.

Vừa ra khỏi cổng cái thì thấy trên đường cái quan,



bọn người đi chợ búa quăng hết gánh gồng, vừa kêu vừa trốn :

— Quân Tây sơn ra đánh. Quân Trịnh thua to...

Thầy trò Lượng dừng chân trên một cái gò cao. Thoạt trông xa xa về phương tây nam, một đám cát bay lên mù mịt. Đám bụi tới gần, trông rõ là một toán quân đi mau như gió. Mỗi lúc thêm gần, nhận rõ là một đạo quân Trịnh rất đông, thua trận bỏ giáo cuồn cờ chạy tán loạn, lương thực khí giới quăng rải rắc mặt đường.

Đạo quân ấy vừa đi qua, lại một đám bụi khác bay bốc lên mù mịt ngất giời, trông dữ dội hơn trước. Cũng tưởng là một đạo quân thua của Trịnh nữa, hai thầy trò vẫn đứng yên. Tới lúc sắp gần, nghe tiếng voi gầm ngựa hí, quân reo như sóng bể lẫn với tiếng trống thúc quân rầm rộ, bóng cờ rợp đất, cụ Sĩ Hùng mới biết là quân Nguyễn Huệ.

Ngoài đồng, trẻ già bồng bế, dắt díu nhau, khiếp vía nằm ẹp xuống bờ ruộng, không dám thở. Đến loài thú vật cũng phải hải hùng, trâu bò cong đuôi chạy trốn.

Nguyễn Huệ cỡi voi, bành thêu, tàn gấm, cầm quân đuổi Trịnh, thẳng đường ra Bắc hà, quân tướng đi mau như gió cuốn.

Cụ Sĩ Hùng than rằng :

— Quân Tây sơn thế mạnh như hùm, quân Trịnh yếu như bầy dê, làm gì mà chẳng thua.

Nói rồi, cụ bảo Lượng về, bước lên đường cái quan, trông về phía bắc mà đi.

Lượng ứa nước mắt vái theo cho tới lúc bóng thầy đã khuất mới quay về

KÈ từ ngày cụ Sĩ Hùng ra đi, đã ba năm. Lượng ngóng trông tin tức, nhưng không hề được tin gì cả.

Có một đứa tiểu đồng xưa kia hầu cụ Sĩ Hùng, nay lại hầu Lượng, tên là thằng Trung. Nó yêu kính Lượng lắm. Những khi nhàn rỗi, Lượng thường dạy nó học văn, học võ.

Một hôm, buồn bã, Lượng lại lên đường đi, nhớ đến cái buổi quân Tây sơn đuổi Trịnh, nhớ đến cái bóng thầy già nua khuất ở phía chân trời. Câu bèn quyết tâm ra Bắc, trước tìm thầy, sau liệu cách lập công danh.

Thằng Trung xin đi theo. Lượng bằng lòng. Hai cậu cháu ra đi một buổi tinh sương. Lượng vận gọn ghẽ, trong mặc võ trang, trước bụng sau lưng có hai miếng sắt mỏng yếm tâm, thanh bảo kiếm thu trong ống quần, cho người ta khỏi nghi ngờ. Ngoài mặc áo dài, đầu vẫn khăn nhiễu, quần bông chấm gót. Thằng Trung quảy gánh theo sau, như tên hề đồng hầu hạ,

trông có vẻ cậu con quan sửa soạn đi thi.

Ròng rã hơn một tháng giờ, cậu cháu Lượng đi hết hạt Sơn-nam hạ tới Sơn nam thượng, lội suối trèo non, hết thôn quê đến nơi thành thị, vẫn không tìm thấy cụ Sĩ Hùng đâu cả.

Một hôm cậu cháu đi tới địa hạt tỉnh Hải dương, nghe tiếng Phượng hoàng sơn là nơi danh thắng, cậu cháu liền đến xem phong cảnh núi ấy.



Một dãy núi quả cao quả thấp dằng màn, kéo liền nhau như hình con chim phượng xòe hai cánh toan bay lượn lên không. Chân núi khe suối ngồn ngang, sườn núi đá dựng lô xô, cây cối um tùm, đường đi hiểm trở. Tiết giờ xuân, hoa bướm rập rìu như đào nguyên. Lượng mãi xem cảnh đẹp quên trời tối. Khi mặt trời đã lặn, Lượng mới lững thững tìm đường về chỗ thôn quê để trọ một đêm.

Tới một làng gần chân núi, vừa vào khỏi lũy tre xanh, trông thấy một ngôi nhà cao ráo sạch sẽ, hai cậu cháu vào xin trọ. Người ta bằng lòng cho nghỉ, thồi cơm nước cho thầy trò ăn uống. Ăn xong, cậu cháu cùng đi nghỉ.

Đêm ấy, giăng sáng như ban ngày. Lượng buồn vì tìm thầy chưa gặp, mình thì còn lặn lội chưa biết sẽ về đâu, cậu ra sân đi thơ thẩn, ngắm giăng mà ngâm thơ. Một chốc thấy cảm khái, cậu gọi thằng Trung dậy, thầy trò đem nhau ra chân núi Phượng hoàng, luyện tập cho tiêu khiển.

Trên một bãi cỏ lau hoang vu, hai cậu cháu nai nịt gọn gàng, Lượng tay cầm roi sắt, lưng đeo bảo kiếm, còn Trung thì hai tay hai thanh đoản kiếm, ở dưới bóng giăng, luyện cho nhau những miếng võ gia truyền. Kiếm và roi vun vút làm rụng ào ào những hoa lá rụng rinh trong ánh giăng khuya.

Bổng Lượng nhảy ra, dừng roi lại. Xa xa có tiếng người nói rì rầm. Một lúc một gần, tiếng rì rầm trở nên quát tháo :

— Đi Mau lên, về trại mà đánh chén.

Có tiếng lanh lảnh của người con gái đáp rằng :

— Chúng bay là đồ chó. Tao không may bị vương giây nên bị chúng bay bắt được, chứ chúng bay có tài giỏi gì đâu.

Rồi có tiếng quát tháo của bọn đàn ông đáp lại. Lượng nghe rõ lấy làm lạ, bèn ngảnh lại bảo thằng Trung :

— Đêm khuya, giữa chỗ rừng hoang này sao lại có đông người đi tới, chắc là bọn cướp người đoạt của gì đây. Đã gặp, âu là ta can thiệp cứu người làm phúc mới là anh hùng hào kiệt.

Hai cậu cháu sẵn sàng khí giới, nhằm chỗ đông đi tới, chặn lấy lối chúng đi để xem cho đích xác.

Quả nhiên thấy một lũ cướp đông hơn ba chục người, tên tướng đi trước tay cầm đại đao, còn quân cướp theo sau, sẵn sàng gươm giáo. Loán đi sau gành tiền bạc, mâm thau nôi đồng, dắt cả trâu bò nữa. Ở giữa, một cái vồng buộc chặt do hai thằng khiêng, trong vồng có tiếng người con gái chửi mắng.

Lượng nổi giận, nhảy tót lên đón lấy đường, chống roi sắt quát to lên rằng :

— Chúng bay đã đi cướp của người ta, còn bắt cóc cả người nữa, thật là vô nhân đạo. Muốn sống thì thả người ta ra, để của lại đó.

Tên tướng cướp thấy một cậu bé con loắt choắt chặn đường, bèn giơ cao đại đao lên quát :

— Nhãi mau tránh lối ta đi, kẻo mất mạng bây giờ.

Lượng cười gằn, giơ roi đánh. Mới đánh một lát, tên tướng cướp đã bị một roi, kêu rú lên, rồi hò mấy chục quân vây kín Lượng và Trung vào giữa.

Lượng múa roi sắt đánh đỡ hết bốn phía. Trung cũng múa song kiếm, chém giết tung hoành.

Hai bên đánh nhau một lúc, quân cướp bị thương và chết hơn chục người, Lượng càng đánh càng hăng, ngọn roi đi vun vút, tên tướng liệu không cự nổi bèn hò quân chạy cả vào rừng, để lại trâu bò và đồ vật ngổn ngang.

Trung vội cỡi trốn cho người trong vòng. Đó là một cô gái nhỏ, dẫu mười ba tuổi, mặt mũi xinh xắn. Cô chấp tay vái cả hai cậu cháu, tỏ lời tạ ơn.

Lượng hỏi, giọng dặc như một người lớn tuổi :

— Cô là con cái nhà ai ? Tên tuổi là gì, quê quán ở đâu, có sao lại bị quân cướp bắt cóc ?

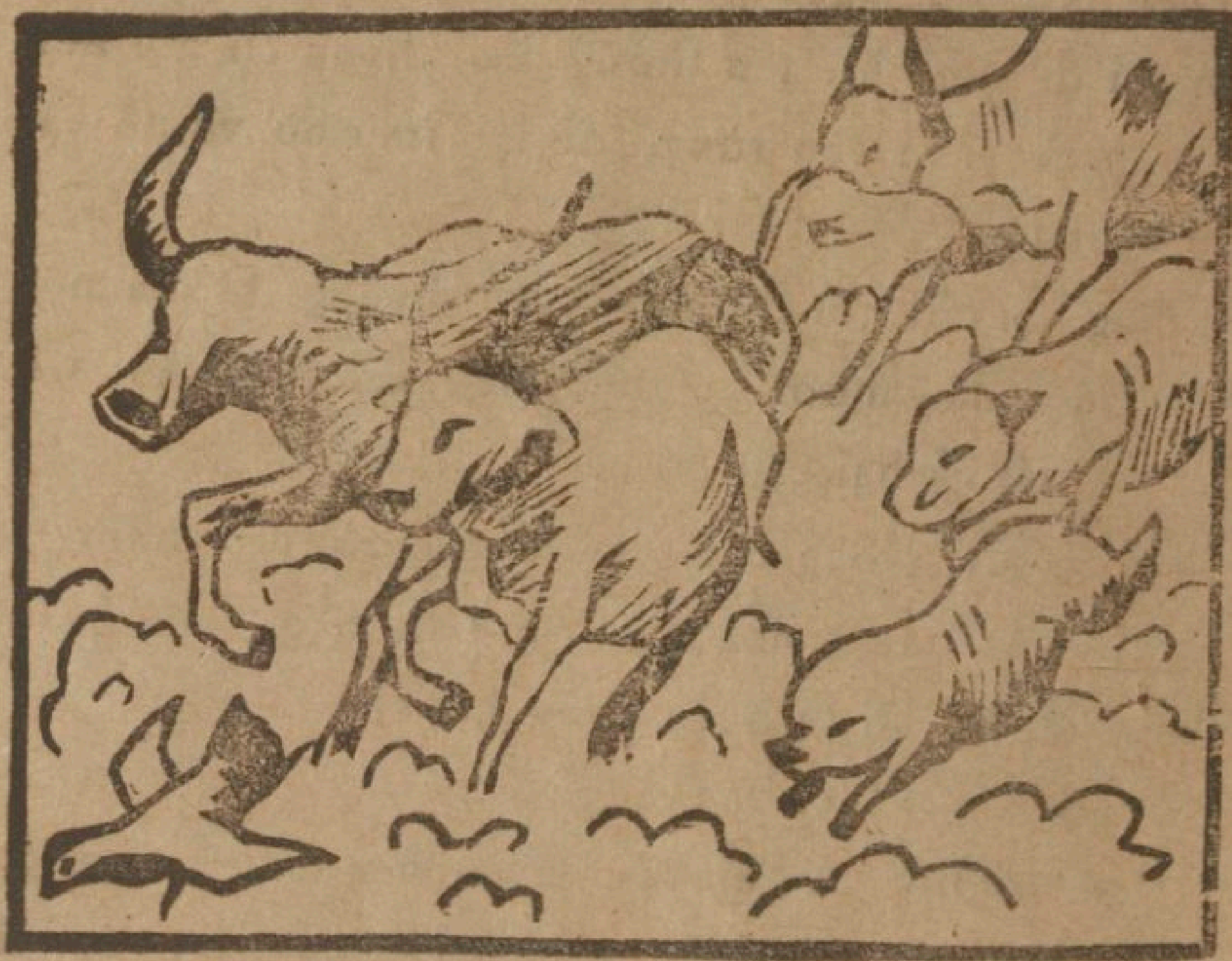
Cô bé ra ý e thẹn mà rằng :

— Thưa hai cậu, em là con gái viên tổng binh triều Lê, tên là Hoàng thị Hân, nhà ở Hoàng gia-trang, là

một cái trại ở gần núi Phụng hoàng này. Cha mất rồi, nhà có hai mẹ con, tôi với mẹ già ngoài sáu mươi tuổi, và mấy tên đầy tớ cày mà thôi. Nhà đủ ăn, chứ không giàu có chi, đêm nay quân cướp vào đánh cướp, em ra sức đối địch. Chúng nó đông quá, đánh thắng này mất thằng khác, chúng nó bắt lấy mẹ già, em sợ mẹ hãi hùng nên phải xin hàng. Không ngờ chúng trối em đem về trại định đánh mà khải của. Nay gặp hai cậu cứu thoát, thật nhớ ơn trọn kiếp.

Lượng nghe cô gái nói đã cự địch với cướp, biết cô không phải hạng gái tầm thường, lại nghe cô nói sợ cướp bắt lấy mẹ phải hàng thì kính phục, bèn nói :

— Cô là con gái dám chống cự với ba mươi tên



cuóp, thật là giòng nhà tướng, lại thương mẹ mà chịu hàng, thật là hiếu thảo, chúng tôi kính phục. Bây giờ đã thoát nạn, cô nên mau về nhà, kéo mẹ già trông nhớ, rồi sai người ra thu lấy đồ vật về.

Lượng ngần ngừ một lát rồi nói tiếp :

— Có điều đêm đã khuya, không tiện để cô đi một mình, chúng tôi xin đưa đến tận nhà.

Cô gái bé đáp :

— Em chẳng sợ gì. Nhưng nhờ hai cậu cứu thoát nạn, mà nhà em cũng gần đây, nhân tiện xin mời hai cậu qua chơi. Xin hai cậu cho biết họ tên để em ghi nhớ.

— Chúng tôi quê ở Nghệ-an, tên tôi là Võ nguyên Lượng. Còn người đi với tôi đây là học trò tên là Trần Trung. Hai thầy trò tôi ở trọ một nhà trong làng kia.

Lượng vừa nói vừa chỉ tay vào làng ở trọ. Cô gái bé theo ngón tay Lượng chỉ, rồi nói :

— Từ nhà em đến nhà cậu trọ không xa, vậy mời hai cậu tới soi nước, rồi về nhà trọ cũng gần.

Ba người đi thu lấy đồ vật, dắt trâu bò, đi về phía Hoàng gia trang.

Hai thầy trò theo cô vào khỏi lũy tre, thấy một cái ao rất rộng. Cánh cửa vừa mở, tên người nhà thấy Hân về, mừng rồi lên :

— Cô Hân đã về được đây rồi, mau vào với bà kéo bà nhớ nằm trong buồng mà khóc đó.

Lượng và Trung tới đây, dừng lại nói :

— Chúng tôi xin chào cô, về nhà trọ.

Hân cố nài mời hai cậu cháu vào Lượng nể lời không từ chối nữa.

Trong nhà những đồ đạc, quân cướp vừa đập phá lúc nãy vẫn còn bừa bãi. Trước bậc cửa, thấy đôi kiếm bỏ rơi xuống đất. Lượng nhặt lên xem, thấy dây máu đỏ hoen, đoán biết cô gái bé can đảm đã dùng đánh cướp.

Chợt nghe cửa buồng mở, một bà già bước ra, Hân theo sau đỡ mẹ.

Hai cậu cháu Lượng vội đứng lên vái lay Lượng xưng tên tuổi. Bà cụ nhìn Lượng rồi òa lên khóc :

— Cháu ơi, thế mà bây giờ dì cháu mới gặp nhau. Ta là em mẹ cháu. Cháu mới nhón lên không biết đó thôi. Con Hân đây là em con, trước kia ông ấy còn sống có dạy em cả văn cả võ. Nay ông ấy chết đi, chỉ còn hai mẹ con dì ở chỗ núi rừng này, dì lấy làm lo sợ lắm.

Lượng và Hân cảm động và mừng rỡ nhìn nhau. Bà mẹ Hân lưu hai cậu cháu ở chơi ít ngày. Lượng và Hân, hai anh em tuy tuổi còn non, nhưng nền gia giáo đã khiến đôi trẻ nghiêm trang, chính đính

như người lớn. Hai anh em làm thơ, đọc sách, và thường rủ nhau ra vườn đấu kiếm, độ quyền.

Lượng khen Hân là tay nữ kiệt, văn hay, võ giỏi, nên yêu mến lắm. Bà mẹ thấy hai anh em, do giới đưa đến, mới gặp nhau đã tương đắc như vậy thì mừng lắm.

Vì thế, Lượng phải lưu luyến lại ít lâu ở Hoàng gia trang. Bà mẹ Hân bỗng bị cảm, ốm mê man, rồi chết.

Hân thương khóc ngất đi bao lần, Lượng phải cố tìm lời an ủi. Ma chay xong, Lượng tính việc lại đi tìm cụ Sĩ Hùng, và kiếm cơ lập sự nghiệp, công danh.

Hân cũng xin theo. Lượng không ngăn được, đành để Hân như ý muốn. Hân bán đất cát, nhà cửa, rồi vận giả giai, theo anh lên đường.

Ba người đi ròng rã hơn một tháng, ngày đi đêm nghỉ, hết tỉnh này sang trấn khác, hết làng này qua làng kia, mà vẫn chưa gặp thầy đâu cả.

Một hôm giới hè nung nấu, đi đường khát mệt, thấy bên đường có quán nước, ba người vào nghỉ.

Bỗng nhác thấy một cụ già từ đường xa đi tới, vừa đi vừa phe phẩy cái quạt mo, chòm râu bạc bay phơ phất dưới ngực. Cái nón vành to che khuất mặt, Lượng đang ngắm nghía thì ông cụ đến gần, Lượng nhận quả là cụ Sĩ Hùng, lật đật chạy ra lay rối rít.



Thấy Lượng, cụ vẫn điềm nhiên, vỗ vào lưng mấy cái, rồi vào quán ngồi. Nghe Lượng kể lai lịch con em Hân, cụ tỏ vẻ vui mừng lắm. Uống nước xong, hai thầy trò mới đem nhau ra chỗ vắng nói chuyện. Cụ kể câu chuyện cụ đi không gặp gỡ cho Lượng nghe, cụ tính đường về, chờ cơ hội khác. Lượng buồn rầu, tiếc công thầy và lo cho tương lai của mình.

Sau đó, bốn người quay về Nghệ An. Về đến nhà cụ Sĩ Hùng, cụ buồn mà sinh ốm. Anh em Lượng và Trung cố sức thuốc thang, nhưng bệnh cụ càng trầm trọng. Cụ gọi Lượng đến bên giường mà bảo rằng :

— Thầy nghe trong mình yếu lắm rồi, nhưng thầy còn mong tài học của thầy đã truyền cả cho con, sẽ giúp con làm nên nghiệp lớn. Nay lấy sự biết mà suy xét cuộc đời, thời vận mệnh Lê Trịnh đã hết, không trông mong gì nữa. Còn triều Tây Sơn tuy thịnh, nhưng rồi anh em cũng đánh lẫn nhau, không được lâu bền. Huống hồ trong thiên hạ còn nhớ tới công đức nhà Lê, nhân dân đều xem Tây Sơn là kẻ thù cả. Nếu có người nổi lên, thiên hạ về giúp, ắt sức mạnh của Tây Sơn sẽ bị lung lay. Thầy nghe ở miền Nam, chúa Nguyễn Ánh đã chiếm giữ Gia-Định, chiêu nạp người tài trong thiên hạ. Thầy suy tính vận mệnh Nguyễn, có cơ nổi được. Con nên tìm đường đi Gia-định, phò Nguyễn mới thành công.

Lượng lay mà vâng lời. Cụ Sĩ Hùng chết đêm hôm đó.

Lượng lo việc tang ma tử tế, như người con hiếu lo liệu cho cha. Xong việc, Lượng tính chuyện đi Gia-Định, cho cả Hân và Trung đi cùng. Hai anh em có bao nhiêu tiền đã ma chay cho thầy cả, đành phải cầm cổ bán chác mới thu được ba mươi quan tiền đen (sáu vác).

Ba người lại dấu kiếm trong mình để lên đường vào Nam, đi cho tới Gia Định phò chúa Nguyễn. Ba người trải bao nhiêu gian nan cực khổ, luồn rừng, xuyên núi, nằm hang, ngủ đất, không sao kể xiết. Lạ gì đường bộ từ Nghệ vào Nam thuở ấy, đường đi toàn rừng núi, hùm beo.

Đi ngót hai tháng mới lần vào tới sông Nha-trang, ở đây có tiếng nhiều cọp lắm. Anh em Lượng tới đây, giời vừa sẩm tối, thêm con sông chặn ngang trước mặt, mới đứng lại hỏi thăm đường lối.

Người tiểu phu nói :

— Ở đây, voi và cọp trong rừng ra đi hàng bầy, thường bắt người, bắt vật luôn luôn. Còn đường sá thì lúc này giữa lúc Tây-Sơn và chúa Nguyễn đánh nhau, canh giữ rất là nghiêm ngặt, xét hỏi người đi đường rất kỹ, không cho ai đi lại, hễ thấy ai khả nghi là trình thám, bắt mà giết ngay.

Lượng nghe nói, lấy làm lo ngại, không tính được kể gì cho qua quan ải. Chợt thấy hai người cỡi ngựa trạm chạy vào rừng như bay. Lượng vụt nghĩ ra mẹo, bèn chạy theo cho kịp. Cậu nhè chỗ vắng, sẵn ra chặn lối, quát :

— Bác kia đứng lại ta hỏi đã.

Hai tên phu trạm thấy có người hỏi một cách cứng cỏi, bèn dừng cương ngựa.

Lượng nói tiếp :

— Ta là người lĩnh mệnh quan đô-đốc vào phủ Bình-thuận có việc quân cơ mật. Vậy các bác là người chạy trạm ở đây, biết chỗ nào có đường đi luồn rừng cho tiện, nói ta nghe mau !

Hai tên phu trạm thấy Lượng tuy bé tuổi, nhưng là người quan đô đốc Tây-Son, bèn lễ phép thưa :

— Bẩm, đây đi Bình-thuận, đường cái hiểm trở lắm, còn muốn đi luồn rừng thì đi chỗ nào cũng được, chỉ cần qua con sông Nha-trang này là hết khó khăn. Nhưng có điều rừng núi lắm hùm cọp, voi, gấu, đười ươi, nguy hiểm lắm.

— Vậy các bác chạy trạm có việc gì cần kíp thế?

— Bẩm, chúng tôi đem giấy công-văn cho các trấn phủ Bình-thuận, không biết trong giấy nói những gì, chỉ nghe nói cũng là việc quân cơ khẩn cấp, lệnh quan đô-đốc truyền.

Lượng nghe nói, liền nhanh như chớp rút kiếm chém hai nhát rụng hai đầu, rồi lột quần áo, lấy cả tín bài, cả gói công văn.

Hân và Trung cũng vừa tới. Hai anh em mặc quần áo của hai tên phu trạm, rất công văn và tín



út kiếm
lấy cả

bài vào mình cẩn thận, đoạn Lượng và Hân cỡi một ngựa, còn một cho Trung cỡi.

mặc
và tín

Ba người giả làm phu trạm, gọi lái dò cho xem tín bài bắt chở qua sông. Sang tới bên kia bờ, hai ngựa phi như bay. Tới trạm nào cũng bắt đổi ngựa, và bắt thêm một con ngựa nữa cho Hân cưỡi. Cứ đến đâu là lên giọng quát nạt ầm ỹ. Như thế, qua được đổi đường nguy hiểm nhất là Nha-trang Bình-thuận, không xảy việc gì.

Đi gần hết địa phận Bình-thuận, còn một thôi đường nữa là tới địa phận chúa Nguyễn, rồi thẳng vào Gia-định là yên. Nhưng ở chốn này, giáp giới của hai nhà, sự phòng bị, tra xét lại nghiêm hơn nữa. Chỗ nào cũng có quân canh dũ, chỗ nào cũng có lính đi tuần tiễu.

Ba người khôn khéo lần đường đi luồn rừng, đi mãi, ngày đi đêm nghỉ ngọn cây, khe núi, đôi ăn quả cây, khát uống nước suối, gai nhọn lá sắc móc xé cả thịt da.

Tới lúc gần đến rừng núi Bình-thuận, giáp giới Biên-hòa, thấy núi rừng càng hiểm trở hơn, anh em Lượng phải bỏ ngựa, có chỗ phải dòng người từ trên cao xuống. Nơi này quân lính Tây-Sơn lại đông lắm, một con chim qua không thoát.

Anh em Lượng nằm trong bụi rậm, lo mưu kế. Bỗng thấy một viên đội đeo kiếm, với năm tên lính vác gươm đi tuần qua, Hân bèn nghĩ ra kế, bàn nhỏ với anh bắt giết quách bọn quân này, giả làm lính Tây Sơn, ắt là qua lọt. Lượng khen kế hay, ba thầy trò liền nhảy ra chém viên đội gục xuống chết. Hân và Trung chém chết bốn tên lính kia, chỉ để lại một tên hỏi đường lối, rồi giết nốt.

Đoạn, ba người mặc quần áo Tây-Sơn, chiếm ngựa, đi thẳng qua dinh trại Tây-Sơn, ra ngoài địa giới.

Khi quân Tây-Sơn biết thì anh em Lượng đã đi xa. Quân Tây-Sơn theo đuổi kịp, anh em Lượng vừa ra sức đánh vừa lùi, sau gặp toán quân Nguyễn đi tuần tiểu rất đông, bọn lính Tây-Sơn phải rút lui.

Anh em Lượng bị quân Nguyễn đón hỏi, tra xét, bắt về dinh Trấn tướng. May gặp dinh quan Phó tướng Nguyễn đình-Đắc, cũng là người Nghệ, đã từng đi chiêu dụ hào kiệt anh hùng, có nghe danh cụ Sĩ Hùng, nghe danh cha Hân, nên thu nhận ngay, cấp giấy cho đi đường vào Gia-định, yết-kiến chúa Nguyễn.

Thành Gia-định khu vực rộng rãi, đường xá đẹp đẽ, dân cư đông đúc, ngoài đường quân quan đi tấp nập, dinh trại đóng liền liền, tiếng loa, tiếng ngựa hí

ang giới, một lá cờ quốc vương đỏ lòe phát phới
trên ngọn cột cờ cao. Quân lính đi tuần liên tiếp.
Trước cửa thành, hai hàng lính tinh tráng tuốt gươm,
rũi đồng, phủ việt, đại đao, đứng canh nghiêm ngặt,
oai nghi.

Trong dinh chính, chúa Nguyễn ngồi trên, các
quan đứng hầu chia văn võ hai bên.

Người anh hùng nhỏ tuổi được quân lính đưa vào
hầu chúa Nguyễn. Võ nguyên - Lượng làm lễ
trước thềm.

Chúa nhìn xuống thấy Lượng nhỏ tuổi, nhưng
tướng mạo khôi ngô, vóc người vạm vỡ, rõ ra con
nhà võ tướng. Chúa có ý khen thăm. Chúa hỏi đến
văn sách, Lượng đáp trôi như nước, tiếng nói như
chuông. Hỏi về võ nghệ binh thư, Lượng nói hoạt
bát, tinh thông, khiến chúa Nguyễn lấy làm yêu mến,
thu nhận ngay tức khắc.

Lượng tiến cử cô em gái và Trung. Chúa Nguyễn,
hỏi về văn về võ của hai người, cũng lấy làm bằng
lòng lắm. Nhất là đối với Hân, cô gái bé mười ba,
mười bốn tuổi, mà tài giỏi như vậy, càng khiến chúa
kinh ngạc, mừng rằng giới đã đưa người tài đến giúp.

Cách đó ba ngày, trong dinh chúa hội nghị quân
sự, ý chúa muốn cất quân đi đánh giải vây cho
thành Bình-định, cứu Võ công-Tính và Ngô tòng-



Chu. Chúa đem việc ấy bàn với các quan, tìm mưu
kế. Hai bên văn võ đều lo quân Tây-Son thế mạnh
như hùm, bàn phải cắt đại quân đi cứu mới xong.
Chúa toan đem hết quân đi, chia thành hai đường
thủy, bộ tiến ra. Lượng bèn đứng dậy, tâu rằng:

— Nay Tây Sơn đem toàn lực vây thành Bình-định, đã gần hai năm mà chưa hạ nổi, thế là sức Tây-Sơn không lấy gì làm mạnh nữa, tướng tài không còn mấy. Vậy xin chúa công một mặt cho người ra Bắc-hà chiêu dụ người tài nổi lên đánh quấy rồi đề chia bớt thế lực Tây Sơn. Một mặt ta cứ đề cho Tây Sơn vây thành Bình-định, trong khi đó, ta thừa cơ đem quân ra chiếm thành Phú Xuân, ắt dễ như giở bàn tay. Khi đã lấy xong Phú Xuân là chặn được đường về của Tây Sơn, không đánh họ cũng bị vỡ tan. Sau đó, ta thẳng đường tiến ra lấy Nghệ-Thanh, Bắc-hà, giúp yên thiên hạ. Ngụ ý như vậy, xin chúa công quyết kế làm ngay, không nên chậm trễ.

Chúa Nguyễn và các quan nghe chàng trẻ tuổi bàn giỏi như một vị quân sư, một viên nguyên-soái, đều kính phục. Nhưng cái kế của Lượng to tát quá, mà quân thì ít, chúa còn phân vân. Bỗng bên ngoài, có lính vào dâng một bức thư của Võ công-Tính dâng về. Chúa Nguyễn dỡ ra xem, trong thư nói :

« Xin chúa công đem quân đánh thẳng Phú Xuân, đừng cứu thành Bình-định, lấy kinh Phú Xuân, còn mạng của Tính này xin đừng nghĩ đến mà lo việc lớn.

Chúa Nguyễn khen rằng :

« Nhị Võ đồng mưu, võ công tất định » Nghĩa là : Hai chàng họ Võ (Võ công-Tính và Võ nguyên-

Lượng) đã cùng một mẹo hay ấy, thì võ công tất là định được xong.

Nói rồi, chúa Nguyễn cất đại quân ra đánh Phú Xuân. Chúa lượng lự chưa biết cho ai đi chiêu dụ anh hùng hào kiệt Bắc-hà. Lượng xin đi. Chúa mừng lắm, phong cho Lượng chức Bắc-thành-chiêu-thảo-sứ.

Lượng lĩnh mệnh đi ngay. Đi đến đâu, anh hùng hào kiệt, nho sĩ tài giỏi phục nghe lời Lượng mà nổi lên đánh lại Tây-Son, sức mạnh như hổ đói.

Còn Hân và Trung thì theo chúa Nguyễn đi đánh lấy Phú-Xuân, đều làm đại tướng.

Bóng cô gái đội khăn điều, quần đỏ, cỡi ngựa trắng tung hoành trong rừng gươm, sông máu, đã bao lần múa kiếm trước voi Nguyễn Huệ, đã làm khiếp đảm bọn quân tướng Tây Sơn dững mảnh.

NGỌC-GIAO

Số 115 ra ngày 17-2-44

ÔNG HOÀNG RẪN

Của THÂM-TÂM

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIÊU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 104)

— Tao cũng đang tính dọt cho chúng nó một trận. Hôm nọ thằng đi giữa kia nó đẩy tao xuống ao, tao chưa giả thù được.

Ba đưa ở dưới ruộng nhìn bọn trẻ chẵn trâu nói thế mà nhìn thấy chúng nó lại đông đến mười mười lăm đứa, nhìn nhau, sợ hãi. Nhưng để cho chúng nó bắt nạt lấy điều thì ừ biết mấy.

Thằng Bích thích thằng Việt :

— Hay thôi cho chúng nó mày ạ. Chứ chúng nó nhớn và đông lắm.

— Cho thế nào ?

— Hay về gọi bố Chử ra lấy lại ?

— Thế ế lắm. Thà mất điều, Nhưng chúng mình ở đây còn lâu nữa để cho chúng nó bắt nạt thế này thì còn đi đến đâu được, Nghĩa đưa tao cái khăn mặt có buộc cọc xu của mày.

Thằng Nghĩa do dự :

— Chúng nó đông lắm không đánh được đâu.

— Nếu chúng mày có sợ thì đừng dấy để mình tao lên lấy điều.

— Đời nào thế, có chết thì chúng tao cùng chết với mày.

— À thế thì được.

Ba đưa mạnh bạo đi lên phía đé. Một thằng bé chần trâu ở trên cầm đất ném xuống. Thằng Việt rút súng sao-su hét to:

— Nếu mày còn ném một hòn nữa, tao bắn cho một phát bây giờ.

Thằng kia không nghe lại cầm đất ném. Hòn đất vừa buông ra thì nó đã rú lên. Thằng Việt đã buông một viên sỏi vào ống chân.

— Nào đưa nào giỏi cứ ném nữa đi.

Không đưa nào dám ném nữa. Rồi chúng ồn ào:

— Chúng mày có giỏi thì lên đây mà đòi điều.

— Thì chúng tao lên đây, chứ chúng tao sợ. Chúng mày không cần phải thách. Nhưng nếu đưa nào ném chúng tao thì lần này thế nào tao cũng bắn cho một phát mù mắt.

Ba đưa đồng loạt đi lên. Thấy cái vẻ hùng hổ của nó, bọn trẻ chần trâu có ý chợn. Thằng Việt phả n phăm đi ngay lại phía thằng Xuân, rồi nó giảng ngay cái điều ở tay thằng Ý:

— Mày định ở tù bay sao mà mày dám ăn cắp điều của tao.

Thằng Ý vốn sợ thằng Việt nên vội buông. Thằng Xuân cướp ngay lại.

— Không giả. Mày phải chuộc. Ai cho phép chúng mày thả điều ở đồng làng tao?

Bọn trẻ chần trâu nhâu nhâu kéo đến vây cứng lấy ba đưa.

Tuy ở vào một tình thế rất nguy, nhưng thằng Việt, vì tin ở lẽ phải của mình nên cũng không sợ. Và nó đã đến cái bước không thể sợ được nữa. Sợ thì vừa bị nhục, vừa bị đánh đau.

Nó không nói với thằng Xuân mà nói với tất cả bọn trẻ mục đồng :

— Chúng mày xem nó nói thế có ngu không? Nó làm như tao không phải ở làng này.

Trăng Xuân dơ tay thích nó thì nó liền hét mạnh ra :

— Mày muốn đánh nhau thì chờ tí nữa. Tao không có sợ mày đâu.

Quay sang bọn trẻ chăn trâu :

— Tao với chúng mày không thù không oán và là người làng. Ông tao bảo họ nhà tao nước làng thì thế nào trong bọn chúng mày đây cũng có đứa có họ với tao. Tao đánh nhau với chúng mày thì tao sợ về ông tao lắm. Dạy có anh em thằng này là có thù với tao vì nó bị tao giầy một cái ngã tùm xuống ao. Nhưng là tại nó sợ chớ cần tao và muốn đánh tao. Chúng mày xê ra để tao đánh nhau với nó nếu nó không giả diều tao.

Rồi nó tiến sát lại thằng Xuân :

Mày có giả diều tao không thì mày bảo. Nếu không thì một chọi một, mày nhón thế, chứ nhón nữa, tao cũng không sợ mày. Tao cũng vừa học được mấy miếng võ đây.

Nói xong, nó hoa chân, hoa tay như người biết võ thật.

Thằng Xuân thấy nó cứng cáp lại nói có biết võ nên cũng nhút, toan giả. Nhưng lòng tự ái của trẻ

con hay của người nhón thì cũng vẫn là một đồng-
ái ghê gớm nó sui khiến những hành-vi của đời
người ta.

Bọn trẻ ở ngoài hò reo :

— Ở nển không dám đánh nhau thì cũng hèn !
Ở lâu lâu !

Thằng Việt thấy thằng Xuân sắp tiến lên biết rằng
mình thế nào cũng thua liền tìm cách dàn xếp :

— Nếu mày không muốn đánh nhau thì hay là hôm
nọ tao du mày một cái, bây giờ tao cũng cho mày
du tao một cái.

Nhưng vừa nói xong, nó thấy ê, nó lại chữa :

— Nhưng tao bảo cho mày biết trước, mày du tao,
tao không ngã như mày đâu.

Thằng Xuân nghe nói thoát được đánh nhau một
cách toàn danh dự bằng lòng ngay,

Bọn trẻ thấy lạ thích lắm, dẫn cả ra. Lúc này, lòng
thằng Việt dôn dảng vì lo sợ, vì thằng Xuân nhón
thế kia du nó thì thế nào nó cũng bị ngã chúi mũi,
chúi tai, và không khéo gãy chân, gãy tay cũng chưa
biết chừng, nhưng nó cũng vẫn không mất trí-khôn :

Mày đứng xa du hay đứng gần du.

Thằng Xuân nghĩ đến cái « miếng » thằng Việt du
mình hôm nọ :

-- Tao đứng xa, chứ đứng gần thì mạnh gì. Mày
có giỏi để tao đứng xa không.

Thằng Việt nhìn xuống bờ đê dốc thăm thăm rồi
dơ tay :

— Xa gần, tao đều « lảng-phủ »

(Kỳ sau đăng tiếp)

Chúc tết thầy

Vì đâu cây tốt vườn-rà ?
Vì đâu có những bông hoa ngọt-ngào ?
Há không nhờ ở công-lao
Của người trồng đã tốn bao công-trình ?
Đương trong bóng lối u-minh
Được thầy chỉ dẫn, tác-thành bảo-đan.
Khác chi lĩnh giấc mơ-màng
Mà vui hưởng lấy phút vàng trời cho.
Ốc càng mở rộng, thêm to
Trí thêm minh-mẫn không lo kém-hèn.
Mai sau tiến bước đua-chen
Công-lao thầy hẳn ghi bên dạ này.
Hôm nay mưa nhẹ nhẹ bay
Hoa xuân thấm nở làm say lòng người.
Khí trời đầm-ấm tốt tươi
Ơn thầy gọi một đôi lời kính dâng...

BÙY-THƯỜNG

DANH NHÂN TU TƯỞNG

— *Thật ra chỉ có một thứ bình-dẳng do người mà ra : ấy là sự bình-dẳng của đức-hạnh.* Malherbes.

— *Học-vấn là cái đồng-cân cần thiết cho sự tự-do.*

Talleyrand.

Anh hãy tự làm hiểm có đi rồi người ta sẽ yêu anh.

cách ngôn Thỏ

— *Không có người nào không có nơi mình một cái gì tốt, không có người nào không thành tài giỏi nếu chịu luyện-tập.*

Saint-Evremond

Tánh khiêm-cung do sự ta khen ngợi người; tánh nhút nhát do sự ta sợ hãi người

La Rochefoucauld

Hãy đuổi sự lo-lắng đi, đừng nuôi trồng nó. Đây là một cánh hoa khô-khôn, không sắc, không hương, không hạnh

Tu-tướng

— *Người ta không cần phải già mới thành khôn.*

Destouches

ĐOÀN-HỮU-THANH

Danh nhân Việt-Nam

LÝ-TRẦN-QUÁN

Năm 1783, quân Tây-sơn do Bắc-bình-Vương Nguyễn-Huệ chỉ-huy tiến ra Bắc, hạ thành Thăng-Long.

Ngày 25 tháng sáu năm Bình-Ngo (1786) chúa Đoan nam Vương Trịnh Khải mặc áo nhung cưỡi voi xông vào trận. Nhưng thế quân Tây-Sơn đông-mạnh nên quân chúa đại bại ở bên sông Thủy-ái. — Quân Tây Sơn vào thành đối phá phủ chúa hết cả.

Chúa Trịnh Khải thua phải cùng mấy trăm tên quân hầu sống sót chạy lên miền Sơn tây ở làng Hạ-lôi huyện Yên-lãng. Ở đó Chúa gặp Lý Trần Quán trước kia lên đó dụ-dỗ dân chúng và mộ thêm binh.

Lý Trần Quán hèn sai học-trò là Nguyễn Trang hộ vệ chúa đi lánh nạn và nói dối là quan Tham chính Bùi-huy-Bích. Nhưng Trang tìm biết sự thực định gả nộp quân Tây-Sơn. Lý Trần Quán nghe tin chạy theo khóc lóc, lấy tình thầy trò mà dỗ Trang đừng mong cứu lấy chúa Trịnh; nhưng Trang lắc đầu từ chối. Chúa Trịnh Khải không chịu nhục lấy gươm tự sát (27 tháng 6 năm Bình ngo 1786) Sau nhà Chúa được vua Nguyễn-Huệ cho táng theo vương-lễ.

Lý-Trần-Quán được tin trong lòng đau xót vô cùng và hối hận đã không trọn lòng trung, liền tìm kế tự-vẫn để đền đáp ơn trong muôn một.

Ông nhờ chủ quán sắm cho một cái áo quan, tìm một chỗ đất để tự chôn sống rồi lấy bút viết :

Ta được chúa tin cậy cho đi hộ vệ. Thế mà trong lúc giặc đã không làm được công trạng gì. Thà chết đi còn hơn. Chỉ tiếc không chết ở trước chúa lại chết ở sau chúa ».

Ông ngoảnh về phía Nam lay hai lay rồi nằm sẵn trong quan-tài chủ-quán đẩy nắp lại, lấp đất lên.

Không làm trọn sứ-mệnh của chúa trao cho, ông đành chết để tỏ lòng trung. Một tấm lòng trung-nghĩa và can-tảm vô song !

Ông mất ngày 29 tháng 6 năm Bình-Ngo 1786, sau chúa hai ngày. Nguyễn Trang sau bị bắt và xé xác tể trước mộ chúa Trịnh Khải, còn vị trang-thần Lý Trần Quán được vua Lê chiêu thống truy tặng chức thượng-thư.

NGUYỄN-TRUNG-HÒA

THẺ LÀ PHAI LÂM

TRUYỆN NGẮN CỦA TRUYỀN BÀ

...ường thường cứ tối đến, trong
chiếu lều tranh cũ nát, người ta
thấy hai người đàn bà nói
gọn với nhau. Đó là nhà bà Hàn.
Ông bà mất đã được hai năm nay,
lại cho bà hai đứa con thơ. Cảnh
bà là nhà một người đàn bà
đơn cho đỡ buồn, bà thường mời
Tam, vợ người đánh cá sang nói
nguyện cho khuây.

Như mọi ngày, khi ăn xong, bác
m lại sang với bà Hàn. Lần này,
bà thấy cửa ngõ im lặng. Đến không
áp. Lặng làm lạ, bác đẩy cửa bước
vào. Bác đánh riêm châm đèn. Bỗng
bà rá lên vì bác thấy trên chiếc
chõng tre bác thường ngồi, một thấy
bà nằm sóng sượt ở đấy. Đó là bà
Hàn. Hai mắt nhắm nghiền, tóc xòa
lấn tay giá lạnh. Bên cạnh hai đứa
con thơ đang đùa nghịch. Một đứa
bác chứng biết đi, và một đứa bập-
bẹ biết nói. Trước cảnh thương tâm,
bác ngậm-ngùi cho người xấu số
đi qua đời để lại hai đứa trẻ thơ
ơ, không nơi nương tựa.

Nuôi ư? Nhà bác nghèo lắm! Một
ninh chồng bác phải làm lụng khó
nhọc để nuôi sống năm đứa con vẫn
chưa đủ. Thế mà nay hai đứa nữa
thì thật là vất vả cho nhà bác!

Mặc chúng ư? Không thể được.

Sau cùng lòng nhân từ thắng
được nghèo nàn, bác quả quyết bế
hai đứa trẻ về. Bác đặt chúng nằm
lấn với năm đứa con bác đang ngủ
trên chiếc trống tre. Rồi sung sướng
bác nở một nụ cười.

Bỗng trời mưa. Gió rít. Bác vội
đóng các cửa lại. Chợt bác nghĩ tới
chồng bác đang đánh cá ngoài khơi.
Bác cầu nguyện cho chồng được
thoát nạn. Không biết chồng bác có
bằng lòng nuôi hai đứa trẻ thơ mồ-
côi kia không? Bỗng cánh cửa mở.
Một người lực lưỡng, quần áo ướt
đẫm, vai đeo cái nơm bước vào. Đó
là chồng bác. Nhìn chồng, thương
hại bác hỏi: « Có được gì không
tối nay nó? » Chồng bác buồn rầu giả
nhờn: « Chưa được con gì cả! Biết
lấy gì để cho các con ăn ngày mai. »

Khi chồng bác cởi quần áo long
lên bết cho khô thời bác kể cho
chồng nghe câu chuyện vừa xảy ra
rồi bác nói: « Gia đình nhà ta chả
có gì là sung túc, mà lại phải đeo
thêm hai miệng nữa thời cũng hơi
vất vả. Nhưng thôi, nó nên nghĩ kỹ
nên nuôi chúng thời hơn vì chúng
lấy còn nhỏ dại cả. Nên thầy nó
bằng lòng để lời đón chúng về. »

Chồng bác nói: « U nó ư! Thế là
phải lắm u nó hãy đi bế chúng về
đây. Nếu không thì cũng chả có ai
nuôi chúng. Chỉ có người nghèo mới
biết thương nhau thôi. »

Bác Tam chỉ cho chồng xem hai
đứa trẻ đang mơ màng giấc điệp
cạnh các con bác.

Hai vợ chồng người đánh cá nhân
từ và hiền hậu nhìn nhau cảm
động, không nói nên lời.

THIẾU-DÌNH-TBI

SỰ HỌC

Trời mới có bảy giờ tối mà tôi đã dẹp sách bước lại « đi-văng » toan ngủ. Tôi nằm nhớ đến mấy cuộc vui đùa ngày mai với anh em bạn học, tưởng mong đến ngày chủ nhật để đi chơi...

Thì vừa lúc ấy có khách đến gõ cửa. Tôi ngồi dậy rút then cho khách vào và chạy vào mời ba tôi ra nói chuyện. Khách xoa tay : « Thôi em ! để tôi đi cũng được ; làm phá giấc ngủ em, phiền quá ! Em cứ ngủ đi, cho khỏe để mai đi học. Đời học trò đáng thương hơn hết, vì không có lúc nào được rảnh-rang yên-trí. Tôi xưa kia cũng là học trò nên tôi biết. Học ngày học đêm mà cứ lo sợ không thuộc bài không thi đậu. Đi nằm như thế chớ nghĩ-ngợi, lo ngại hoài. Vả lại đi học ngồi một chỗ, ít vận-động, học trò là những người mau hư lao hơn ai hết. Tôi gặp những người thi đậu rồi té xỉu vì đã học quá sức, tội nghiệp quá. Con cha áo mẹ nặng nề, công ấy người con phải đền đáp lại bằng sự siêng-năng học-ập. Có người tưởng đi học như đi chơi ; cũng mệt lắm chớ, em coi, có mấy anh học trò mà mập béo đâu ? Thôi, em đi ngủ đi, thứ nhất mỗi buổi sáng em nên tập thể-thao thì tốt lắm, lúc học sẽ dễ chịu... » Khách vào trong

lối, tôi còn tần-ngần ngồi nghĩ-ngợi : « Từ cha mẹ tôi đến anh chị tôi đều thương tôi cả, săn-sóc từng tí. Nay người khách này sao cũng thương tôi, thương một người học trò ? À, ra tôi là tuổi trẻ, là vận-mạng của quốc-gia sau này. Tôi lại là một kẻ có học, một người mà ai ai cũng đặt cả hi-vọng của cái tương lai rực rỡ. Họ chờ đợi, mong-mỏi, tin-tưởng ở tôi. Mà tôi... trời ơi ! nhục-nhã quá, tôi đã phản bội lòng tốt của họ, tôi không làm theo điều ước-vọng của bao kẻ thân yêu... »

Khách trở ra thấy tôi quay lại bàn học bài, vuốt tóc tôi, hỏi : « Em không đi nghỉ sao ? » Ngượng ngịu, tôi gỡ tay khách ra, ấp-úng nói : « ...Hôm nay, em thấy không buồn ngủ... ! »

...Chúng ta còn là học-trò, bạn trẻ ơi ! Đừng để mái tóc xanh dềm tuyết rồi mới học. Chớ nói : « Tôi không học thì tôi khổ, tôi không cần phải ai nhắc-nhở... » Bạn nên nhớ rằng chẳng những bạn học vì hạnh-phúc riêng của bạn mà vì hạnh-phúc của toàn-thể, thứ nhất là của gia-đình và tổ-quốc bạn. Bạn có cái phận sự phải học, người nào trốn bỏ cái phận sự ấy là hèn !

Chung quanh chúng ta, hàng vạn tấm lòng đang chờ..., hãy tỏ mình xứng đáng với những tấm lòng ấy ! bạn trẻ ơi...

NHỮNG DẤU ÁM TẢ

CÓ TỪ BAO GIỜ ?

Những dấu ám-tả thường dùng bây giờ không phải có đã lâu. Chỉ từ thế kỷ thứ 16 trở đi, người Pháp mới dùng đến; và dùng cái nọ sau cái kia mà thôi.

Dấu sắc do Gilles de Guez và Sylvius khởi xướng vào độ 1529, 1531 nhưng chỉ dùng từ năm 1580 và sau mỗi tiếng thôi. Vào khoảng giữa thế kỷ thứ 17 trở đi, dấu ấy mới được thông dụng.

Dấu huyền lại càng chậm dùng hơn nữa. Suốt thế kỷ thứ 17 và đầu thế kỷ thứ 18 người ta chỉ dùng nó sau những tiếng bằng « es », như « après », « succès » v.v... Lần đầu tiên mà người ta dùng dấu huyền là để phân biệt « à » từ (préposition) với « a » động-từ (verbe), và « là » trợ động-

từ (adverbe) với « la » quán-từ (article).

Còn dấu mũ (^) cũng như hai dấu trước, khởi xướng từ đầu thế kỷ thứ 16, nhưng mãi đến 1651 mới được dùng. Người Pháp dùng dấu ấy để thế những chữ không đọc đến. Như chữ « âge » thay cho chữ « eage », chữ « rôle » thay cho chữ « roole » v.v...

Dấu « cédille » lại càng rắc rối hơn nữa. Sylvius là người đầu tiên có cái ý đặt trên chữ C một chữ S nhỏ (C) Nhưng chẳng ai theo cách viết ấy. Cho nên, người ta thấy Robert Estienne trong quyển mẹo xuất bản năm 1557 nói trong những động từ nên đặt sau chữ C một chữ « để đọc như chữ S. Sau cùng, năm 1584, Théodore de Bèze bàn nên đặt một chữ s nhỏ như một cái đuôi dưới chữ C (Ç) Ấy là dấu « cédille » mà người ta dùng bây giờ vậy.

(Theo Lorive)
QUYÊN-NGỌC

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ai đã nói câu : « Thà tôi chịu làm một tên hương trưởng trong cái làng này còn hơn là làm một người thứ hai ở kinh-thành La-Mã ! »

Ấy là Jules César, vị đại-đế la-mã, một thế-kỷ trước Th. Ch. giáng sinh, đã từng đem quân xâm chiếm nước Pháp cổ (Gaule). César đã nói câu đó với các tướng của ông khi đem binh trải qua một làng tồi tàn ở hẻm núi Alpes.

HOÀNG-NGUYỄN

PHỔ-
THÔNG

Tuổi Trẻ

BẠN MỚI
CỦA

ĐỘC GIẢ

TRUYỀN

BÀ

16

Février

1944

72 trang

50 xu

64 TRANG

TRUYỀN GIÁO DỤC

9 TRANG

BÀI HAY và CÓ ÍCH

nhiều mục rất mới lạ

Luân lý Đông Tây

◎ Người lịch-sử ◎

◎ Cờ-tích ◎

◎ Điền-cổ ◎

Thi ca — Ngụ-ngôn

◎ Truyện hay ◎

Luyện tập quốc văn

giải nghĩa danh từ mới

Giải-trí (Câu đố —

Khôi hài — Mỹ thuật

Tranh đồ) vân vân.

Ở nhà quê, điện không có, việc in
gặp nhiều khó khăn, số báo này
ra chậm, độc giả lượng thức cho.